

# BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN VẬT LIỆU

Tên thương mại	SHL SYNTHDRO 46HV
----------------	-------------------

## 1. SẢN PHẨM HÓA CHẤT VÀ NHẬN DẠNG CÔNG TY

Tên thương mại	SHL SYNTHDRO 46HV
Đặc tính chung	Hydrocarbon dầu mỏ và các chất phụ gia
Ứng dụng	Dầu thủy lực
Phân loại nguy hiểm	Không áp dụng
Tên và địa chỉ nhà sản xuất	SHL ASEAN CO., LTD. Địa chỉ: Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-Conac, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam. TEL: +84(0) 2543 876 287 - Fax: +84(0) 2543 876 288
Tên nhà cung cấp	SHL ASEAN CO., LTD.
Phòng ban	Viện kỹ thuật

## 2. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

### PHÂN LOẠI NGUY HIỂM

Không phân loại nguy hiểm theo GHS

### NHÃN

Hình GHS	Không áp dụng
Từ kí hiệu	Không áp dụng
Báo cáo nguy hiểm	Không áp dụng

### Biện pháp phòng ngừa

#### Ngăn ngừa

Rửa tay và cơ thể của bạn cẩn thận sau khi xử lý.

#### Biện pháp đối phó

Cởi quần áo nhiễm bẩn và rửa sạch trước khi tái sử dụng. NẾU DÍNH

VÀO DA: Rửa sạch bằng nhiều nước và xà phòng. **Bảo quản**

Không áp dụng

#### Xử lý

Vứt bỏ chất và thùng chứa theo các quy tắc và quy định ban hành.

### NGUY HIỂM KHÁC

#### Chỉ số NFPA

Sản phẩm paraffinic nặng đã xử lý hydro : Sức khỏe cộng đồng : 1, Cháy : 1, Phản ứng : 0 Phụ gia

chống mài mòn : Sức khỏe cộng đồng : 1, Cháy : 1, Phản ứng : 0

Methyl Methacrylate, Polyme hóa: Sức khỏe cộng đồng: 1, Cháy: 1, Phản ứng: 0

## 3. THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Nhận danh hóa chất	Đồng danh	Số CAS	Nồng độ (%)
Sản phẩm chưng cất paraffinic nặng đã xử lý hydro	Dầu khoáng	64742-54-7	≥ 92
Phụ gia chống mài mòn	Bảo mật	Bảo mật	< 3
Methyl Methacrylate, Polyme hóa	Polymethyl methacrylate	9011-14-7	< 5

Giới hạn phơi nhiễm cho sản phẩm: 5mg/m<sup>3</sup> f hoặc hơi dầu trong không khí (ACGIH TLV, OSHA PEL)

## 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

### MÔ TẢ CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

#### Dính vào mắt

Xả kỹ với nước.

Nếu xảy ra kích ứng, hãy nhờ hỗ trợ y tế.

Gỡ bỏ kính áp tròng, nếu có . Tiếp tục xả nước.

Nếu mắt đỏ ngứa và tụ máu liên tục, hãy điều trị y tế.

#### Dính vào da

Rửa sạch vị trí tiếp xúc bằng xà phòng và nước.

Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi mặc lại.

Nếu kích ứng vẫn liên tục duy trì trên da, nhận điều trị y tế.

#### **Hít phải**

Rời khỏi nơi tiếp xúc.

Nếu khó thở, đưa nạn nhân đến nơi có không khí trong lành và nghỉ ngơi ở tư thế dễ thở. Nếu cần thiết, nên kiểm tra nồng độ dạ dày.

Nếu cần thiết, hãy tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

#### **Nuốt phải**

Ngay lập tức, nhận điều trị y tế.

#### **Lời khuyên từ bác sĩ**

Tiếp xúc lâu dài có thể bị viêm da.

Nếu cần thiết, nên kiểm tra nồng độ dạ dày.

---

## **5. CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY**

### **PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY**

#### **Phương tiện chữa cháy phù hợp**

Hóa chất khô, cacbon dioxit, nước, bột chữa cháy.

#### **Phương tiện chữa cháy không phù hợp**

Dùng trực tiếp nước.

#### **Chất nguy hiểm sinh ra trong quá trình cháy**

Chất độc sinh ra.

Khói lửa, hơi khói, các sản phẩm cháy không hoàn toàn, các oxit của cacbon, NOx, SOx.

#### **Phương pháp chữa cháy và công cụ chữa cháy**

Người cứu hộ mang thiết bị bảo hộ thích hợp. Sơ tán

khu vực.

Ngăn chặn dòng chảy từ nguồn hỏa hoạn hoặc chất pha loãng chảy vào cống rãnh hoặc nguồn cung cấp nước uống. Tắt tất cả các nguồn nhiên liệu nếu có thể và sử dụng nước để làm mát các vật liệu tiếp xúc với lửa.

Sử dụng nước để làm mát các bể chứa, vật chứa và công trình tiếp xúc với lửa.

Nhân viên chữa cháy nên sử dụng thiết bị bảo hộ tiêu chuẩn và trong không gian kín, thiết bị thở khép kín. Sử dụng bình xịt nước để làm mát các bề mặt tiếp xúc với lửa và để bảo vệ nhân viên.

Tránh hít phải các chất nguy hiểm sinh ra trong quá trình cháy và tránh tiếp xúc với da. Sử dụng bột nếu tiếp xúc với nhiệt và lửa.

**Điểm chớp cháy [Phương pháp] :** : 228 °C (ASTM D92)

**Trên/ dưới giới hạn cháy (Thể tích % trong không khí) :** Không có dữ liệu

**Nhiệt độ tự bốc cháy:** Không có dữ liệu

---

## **6. CÁC BIỆN PHÁP THOÁT KHỎI TAI NẠN**

### **BẢO VỆ CÁ NHÂN, THIẾT BỊ BẢO VỆ VÀ CÁC THỦ TỤC KHẨN CẤP**

#### **Thủ tục thông báo**

Trong trường hợp bị tràn hoặc do tai nạn, hãy thông báo cho các cơ quan chức năng có liên quan theo tất cả các quy định ban hành.

#### **Các biện pháp bảo vệ**

Tránh tiếp xúc với vật liệu bị đổ.

Thay quần áo bị nhiễm bẩn sang quần áo mới.

Đeo mặt nạ phòng độc hoặc thông gió trong phòng kín gió.

Trong trường hợp không đủ thông gió, hãy đeo thiết bị bảo vệ đường hô hấp. Tắt nguồn tiếp xúc hoặc loại bỏ các nguồn phát lửa.

Tránh tiếp xúc với vật liệu bị đổ.

#### **BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Chống ô nhiễm nước.

Không phơi chất ra ngoài môi trường tự nhiên.

Nếu khu vực đã bị ô nhiễm, loại bỏ chất bằng các chất hấp thụ.

#### **BIỆN PHÁP LÀM SẠCH**

Sử dụng cát hoặc vật liệu hấp phụ chống cháy.

Thu lại các chất bị đổ ra vào thùng chứa thích hợp để xử lý chúng.

---

## **7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN**

### **CHÚ Ý TRONG XỬ LÝ AN TOÀN**

Tránh tiếp xúc với da, mắt, tránh hít phải hơi.

Ngăn sự cố tràn nhỏ và rò rỉ để tránh trơn trượt nguy hiểm. Không ăn hay hít phải chất. Rửa sạch tay và mặt sau khi xử lý. Không làm nóng hay làm đầy áp thùng chứa rỗng.

Xử lý chất theo các quy tắc và quy định hiện hành.

**Nhiệt độ tải hàng/ dỡ hàng:** Nhiệt độ môi trường xung quanh.

**Nhiệt độ vận chuyển:** Nhiệt độ môi trường xung quanh. **Áp**

**suất khi vận chuyển:** Áp suất môi trường xung quanh. **ĐIỀU**

#### **KIẾN ĐỀ LƯU TRỮ AN TOÀN**

Đóng kín thùng chứa.

Xử lý thùng chứa cẩn thận. Mở từ từ để điều chỉnh áp suất ra ngoài. Lưu trữ trong khu vực thông thoáng.

Lưu trữ chất theo các quy tắc và quy định ban hành. **Nhiệt**

**độ bảo quản:** Nhiệt độ môi trường xung quanh. **Áp suất bảo**

**quản:** Áp suất môi trường xung quanh.

### **8. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC / BẢO VỆ CÁ NHÂN**

#### **GIỚI HẠN TIẾP XÚC NGHỀ NGHIỆP**

<b>Nhận dạng hóa học</b>	<b>Giới hạn ở Hàn Quốc</b>	<b>ACGIH kiểm soát hoạt động</b>	<b>Giới hạn sinh học</b>
Sản phẩm chưng cất paraffinic nặng đã xử lý hydro	Không có dữ liệu	TWA: 5mg/m <sup>3</sup> . STEL: 10mg/m <sup>3</sup>	Không có dữ liệu
Thành phần khác	Không có dữ liệu	Không có dữ liệu	Không có dữ liệu

#### **KIỂM SOÁT KỸ THUẬT**

Phải cung cấp hệ thống thông gió đầy đủ phù hợp với thực hành kỹ thuật tốt để hơi giữ dầu có nồng độ dưới PEL. Kiểm tra xem độ phơi sáng có phù hợp với tiêu chí phơi sáng hay không.

#### **BẢO VỆ CÁ NHÂN**

##### **Bảo vệ hô hấp**

Nên đeo mặt nạ hô hấp nếu thường xuyên sử dụng với chất lỏng này hoặc tiếp xúc quá mức.

Nếu sản phẩm được xử lý theo cách tạo ra hơi, nên sử dụng mặt nạ phòng độc đã được phê duyệt để tránh phơi nhiễm quá mức. Sử dụng mặt nạ phòng độc che kín mặt hoặc mặt nạ phòng độc làm sạch không khí đối với hơi hữu cơ.

Mặt nạ sẽ được cơ quan An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp Hàn Quốc chứng nhận.

##### **Bảo vệ mắt**

Đeo mắt kính chống hóa chất để bảo vệ mắt khỏi chất phân tán hoặc chất lỏng có hại. Lắp đặt hệ thống rửa mắt gần khu vực làm việc.

##### **Bảo vệ tay**

Mang găng tay chống hóa chất.

##### **Bảo vệ cơ thể**

Mặc đồ bảo hộ chống hóa chất.

### **9. THÔNG TIN LÝ HÓA**

<b>Hình thức tự nhiên</b>	Chất lỏng màu vàng nhạt trong suốt
<b>Mùi</b>	Mùi hydrocarbon đặc trưng
<b>pH (10% aq. Solution, 20°C)</b>	Không có dữ liệu
<b>Điểm nóng chảy</b>	< - 25 °C
<b>Nhiệt độ sôi</b>	Không có dữ liệu
<b>Điểm chớp cháy</b>	228 °C (ASTM D92)
<b>Sự oxi hóa</b>	Ổn định
<b>Tính dễ cháy</b>	Không có dữ liệu
<b>Sự cháy nổ</b>	Ổn định
<b>Áp suất hơi</b>	< 0.1 mmHg @20 °C
<b>Độ hòa tan trong nước</b>	Không tan trong nước
<b>Mật độ hơi</b>	> 1 (Air=1)
<b>Tỷ trọng</b>	0.870 (15/4 °C)
<b>Hệ số phân bố</b>	Không có dữ liệu
<b>Nhiệt độ tự bốc cháy</b>	Không có dữ liệu
<b>Nhiệt độ phân hủy</b>	Không có dữ liệu
<b>Độ nhớt</b>	46 cSt (40 °C)
<b>Khối lượng phân tử</b>	Không có dữ liệu

## 10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ HOẠT TÍNH

### Độ ổn định

Ổn định ở điều kiện nhiệt độ và áp suất thường, sử dụng ở điều kiện thường.

### Khả năng tạo ra các chất nguy hiểm trong quá trình cháy

Không xảy ra.

### Điều kiện và chất cần tránh

Tất cả các nguồn gây cháy và quá nhiệt, và vật liệu cấm tiếp xúc (chất oxy hóa mạnh).

### Chất tạo ra trong quá trình phân hủy

Các sản phẩm phân hủy nhiệt bao gồm các hợp chất Carbon độc hại (VD: CO, ..).

Khói độc, các khí gây kích ứng hoặc ăn mòn có thể sinh ra trong quá trình phân hủy nhiệt.

## 11. THÔNG TIN CHẤT ĐỘC

### NGUY CƠ KHẨN CẤP VÀ MÔI NGUY HẠI

#### Hít phải

Hít hơi có thể gây kích ứng đường hô hấp và ho, khó thở, buồn ngủ, chóng mặt, đau đầu và buồn nôn, tất nghẽn phổi, viêm phế quản.

#### Đính vào mắt

Có thể gây kích ứng nhẹ, gây thương tổn.

#### Đính vào da

Có thể gây kích ứng hoặc phản ứng dị ứng da. Tiếp xúc nhiều lần có thể gây ra các vấn đề về da.

#### Nuốt phải

Nuốt phải có thể gây kích ứng, nôn mửa, tiêu chảy, đau dạ dày, gan và thận.

### THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

#### Độc tính cấp tính đường miệng

Sản phẩm paraffinic nặng đã xử lý hydro: LD50 > 5000 mg/kg Chuột

Phụ gia chống mài mòn LD50 2000 ~ 5000mg/kg Chuột

Thành phần khác: Không có dữ liệu

#### Độc tính cấp tính qua da

Sản phẩm paraffinic nặng đã xử lý hydro: LD50 > 5000 mg/kg Thỏ Phụ

gia chống mài mòn LD50 > 2000 mg/kg Thỏ

Thành phần khác: Không có dữ liệu

#### Độc tính cấp tính khi hít phải

Sản phẩm paraffinic nặng đã xử lý hydro: LC50 2.18 mg/l 4 hr Chuột (hơi dầu) Thành

phần khác: Không có dữ liệu

**Kích ứng da** Kích ứng thấp

**Kích ứng mắt** Kích ứng thấp

**Độc tính cấp tính** Không có dữ liệu

**Độc tính liều lặp lại** Không có dữ liệu

**Biến đổi gen** Không áp dụng

**Ảnh hưởng tới thể hệ sau** Không áp dụng

**Tính gây ung thư** Không áp dụng (< 3% (DMSO))

**Lời khuyên bổ sung** Tiếp xúc nhiều lần có thể làm giảm chất béo của da và dẫn đến viêm da.

## 12. THÔNG TIN SINH THÁI

### ĐỘC TÍNH THỦY SINH VÀ ĐỘC TÍNH SINH THÁI

#### Độc tính thủy sinh mãn tính

Dự kiến chất này không gây độc cho các sinh vật sống dưới nước

<b>Cá</b>	LC50: 5000mg /L 96 giờ (Sản phẩm chưng cất paraffinic nặng đã được xử lý hydro)
<b>Động vật không xương sống</b>	EC50: 1000mg /L 48 giờ Daphnia (Sản phẩm chưng cất paraffinic nặng đã được xử lý hydro)
<b>Tảo</b>	EC50: 1000mg /L 96 giờ (Sản phẩm chưng cất paraffinic nặng đã được xử lý hydro)

#### LAN TRÊN ĐẤT

Dầu khoáng bôi trơn, ngay sau khi thải ra môi trường, phần lớn sẽ vẫn còn trên mặt đất, trên mặt nước và trong nước.

#### ĐỘ BỀN/ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY

6% phân hủy trong 28 ngày. (Sản phẩm chưng cất Paraffinic nặng đã được xử lý hydro).

Sản phẩm này được kỳ vọng có khả năng chống phân hủy sinh học và tồn tại lâu trong môi trường.

**KHẢ NĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC:** Không có dữ liệu

---

### 13. XEM XÉT XỬ LÝ

#### QUY ĐỊNH CỦA VIỆC QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Được phân loại theo chất thải quy định.

#### PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI

Xử lý theo hệ thống tự xử lý hợp pháp hay thông qua công ty xử lý chất thải. Quản lý theo các cơ sở xử lý chất thải thích hợp.

#### CHÚ Ý KHI XỬ LÝ

Tuân theo các tiêu chuẩn cụ thể của Luật quản lý chất thải.

#### CẢNH BÁO THÙNG CHỨA RỖNG

Các thùng chứa rỗng có thể chứa chất dư thừa và có thể nguy hiểm.

Không cố làm đầy hay làm sạch các thùng chứa khi không có các hướng dẫn thích hợp. Các thùng phi trống nên trút hết chất và lưu trữ an toàn cho tới khi sửa chữa lại hay xử lý.

Các thùng phi trống nên đưa vào tái chế, phục hồi, hay xử lý thông qua nhà thầu có chất lượng phù hợp hay đã có giấy phép và theo các quy định của chính phủ

KHÔNG ÉP, CẮT, HÀN, KHOAN, MÀI HOẶC MỞ RỘNG ĐỘ CHỨA ĐÓ ĐỂ GIA NHIỆT, TÍNH ĐIỆN HOẶC CÁC NGUỒN ĐÁNH LỬA KHÁC.

---

### 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

**Phân loại và quy định Theo quy tắc vận chuyển và bảo quản tàu về vật liệu nguy hiểm của luật an toàn tàu:** Không quy định

**Chú ý trong quá trình vận chuyển:** Không có dữ liệu

**Chất ô nhiễm biển:** Không có dữ liệu

**Phân loại và Quy định Theo Quy tắc Vận tải Nước ngoài:** Không được quản lý vận chuyển theo mã UN, IMDG, ADR / RID, IATA / ICAO

---

### 15. THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH

**Luật quản lý chất độc hại** Không áp dụng

**Luật quản lý an toàn khí áp cao** Không áp dụng

#### Luật quản lý an toàn hàng nguy hiểm

Loại dầu mỏ thứ tư thuộc loại chất độc hại thứ tư

#### Quy định theo luật nước ngoài

OSHA : Không áp dụng CERCLA

103 : Không áp dụng EPCRA 302

: Không áp dụng

EPCRA 304 : Không áp dụng

EPCRA 313 : Không áp dụng

TSCA: Đã được liệt kê

---

### 16. THÔNG TIN KHÁC

#### Nguồn

Các dữ liệu nguyên vật liệu của các phòng thí nghiệm của chúng tôi, Cơ quan Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp Hàn Quốc và nhà cung cấp vật liệu thô.

**Viết ngày** 16/06/2016

**Số lần sửa đổi. Sửa đổi lần cuối ngày** Rev.1 15/06/2021

#### Tài liệu tham khảo khác

Các thông tin và khuyến nghị ở đây là kiến thức tốt nhất và niềm tin của chúng tôi, chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày ban hành. Các thông tin và khuyến nghị được cung cấp cho người sử dụng xem xét, kiểm tra. Đó là trách nhiệm của người sử dụng để đáp ứng rằng sản phẩm là phù hợp cho mục đích sử dụng. Nếu người mua đóng gói lại sản phẩm này, trách nhiệm của người mua là đảm bảo sức khỏe, an toàn và các thông tin cần thiết khác đính kèm trên thùng chứa. Các thủ tục xử lý an toàn và cảnh báo phù hợp nên được cung cấp cho người xử lý và người sử dụng. Nghiêm cấm việc thay đổi tài liệu này. Trừ trường hợp pháp luật yêu cầu, không được phép công bố lại hoặc truyền lại toàn bộ hay một phần phần tài liệu này. Nếu bạn mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba để sử dụng ở nơi làm việc, trách nhiệm của bạn là nắm rõ các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất cứ ai xử lý hoặc sử dụng sản phẩm được cung cấp đầy đủ thông tin trong bảng này. Nếu bạn là chủ, trách nhiệm của bạn là nói cho nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi bất kỳ nguy hiểm đã được mô tả trong bảng này và sự phòng ngừa nên được nắm rõ.